

Số: 1625 /KH-SGTVT

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 7 năm 2019

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của
Sở Giao thông vận tải năm 2020

Thực hiện Công văn số 903/STTTT-CNTT ngày 03/7/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông V/v hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN năm 2020. Sở Giao thông vận tải xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2020, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT 2019

Phần 1: Nội dung

1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Hiện tại Sở Giao thông vận tải có tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở là 79 thủ tục và đều được niêm yết công khai trên trang điện tử của Sở <http://sogtvt.langson.gov.vn/>; tại Trung tâm hành chính công của tỉnh và trên phần mềm Dịch vụ hành chính công – Một cửa điện tử <http://dichvucong.langson.gov.vn/>; phần mềm Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải <http://dichvucong.langson.gov.vn/>; phần mềm Quản lý Giấy phép lái xe của Tổng cục đường bộ Việt Nam.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Thực hiện Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh về Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2019; Sở đã thực hiện cung cấp số dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2: 33 dịch vụ; số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 18 dịch vụ; số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 28 dịch vụ; Đến thời điểm hiện tại tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 1.234 hồ sơ; Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 2.007 hồ sơ; Tổng số hồ sơ được giải quyết đúng hạn tại bộ phận một cửa: 3.183 hồ sơ; Tổng số hồ sơ đang giải quyết tại bộ phận một cửa: 58 hồ sơ.

Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; Sở đã thực hiện được 485 lượt hồ sơ.

3. Ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC.

Hiện tại, Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn đang áp dụng song song 03 phần mềm riêng biệt tại bộ phận Một cửa: Phần mềm Hệ thống dịch vụ công trực tuyến - Cổng thông tin của Bộ GTVT <http://qlvt.mt.gov.vn/>; Phần mềm quản lý

Giấy phép lái xe của Tổng cục đường bộ Việt Nam; phần mềm Dịch vụ công trực tuyến Một cửa điện tử của tỉnh <http://dichvucong.langson.gov.vn/>.

4. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ.

Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ của Sở đã đem lại những hiệu quả nhất định như: Việc trao đổi văn bản được thực hiện hoàn toàn trên phần mềm văn phòng điện tử eOffice; Hệ thống mail công vụ của tỉnh (trừ các văn bản mật). Từ đầu năm 2019 đến thời điểm hiện tại. Sở giao thông vận tải có tổng số văn bản đi điện tử trên hệ thống eOffice: 1283; Tổng số văn bản đến điện tử trên hệ thống eOffice: 4195 văn bản.

Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm trong công tác tài chính - kế toán; công tác chuyên môn nghiệp vụ như phần mềm MISA; phần mềm Hỗ trợ kê khai thuế, phần mềm bảo hiểm ...

Đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số đối với cá nhân và chữ ký số cơ quan với tổng số chữ ký số được cấp: Cá nhân 05; Tổ chức 01. Đến thời điểm hiện tại, tổng số văn bản được ký bởi chữ ký số của tổ chức: 171; Tổng số văn bản được ký bởi chữ ký số của cá nhân: 1112.

Năm 2019, việc ứng dụng Hệ thống đấu thầu điện tử qua mạng đã giúp cho các doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận thông tin minh bạch, quá trình đơn giản, tiết kiệm chi phí khi tham gia đấu thầu trên mạng (<http://muasamcong.mpi.gov.vn/>); Hệ thống GovOne (Phần mềm Quản lý giám sát và bảo trì đường bộ) đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về bảo trì đường bộ.

5. Hạ tầng kỹ thuật

Tổng số máy tính của Sở Giao thông vận tải: 107 Chiếc và đều được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền (Trừ máy tính dùng để soạn thảo văn bản mật); Tỷ lệ máy tính/Tổng số cán bộ, công chức, viên chức đạt 87,71%

Trong đó: Tổng số máy tính để bàn 91 chiếc; Tổng số máy tính xách tay 13 chiếc; Tổng số máy chủ 03 chiếc; Tổng số mạng cục bộ (LAN) 03

6. Nguồn nhân lực

Sở Giao thông vận tải bố trí 01 cán bộ chuyên trách CNTT có trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học CNTT, Thạc sỹ Quản lý kinh tế.

7. Môi trường pháp lý

Sở Giao thông vận tải đã tập trung hoàn thiện môi trường pháp lý, tăng cường đào tạo, phổ biến tuyên truyền nâng cao trình độ và nhận thức việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở.

Lãnh đạo Sở thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo về công tác ứng dụng và phát triển CNTT. Sở đã ban hành các văn bản chỉ đạo và thực hiện quản lý việc ứng dụng CNTT như: Quy chế quản lý, vận hành hệ thống Văn phòng điện tử eOffice; Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của Sở... Nhờ có môi trường pháp lý đủ mạnh và sự quan tâm đầu tư về lĩnh vực CNTT, nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của CNTT trong cải cách hành chính, trong phát triển kinh tế xã hội và môi trường tác nghiệp qua mạng ngày

càng được nâng cao trong hoạt động của Sở.

8. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch 2019, Kế hoạch 5 năm

a) Kế hoạch 2019 (Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh về Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2019):

** Kết quả đạt được*

- Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

Sở giao thông vận tải thực hiện 100% việc sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong gửi nhận văn bản điện tử. Đến thời điểm hiện tại, tổng số văn bản được ký bởi chữ ký số của tổ chức: 171; Tổng số văn bản được ký bởi chữ ký số của cá nhân: 1112.

100% văn bản chỉ đạo điều hành(trừ văn bản mật hoặc văn bản có nội dung mang bí mật nhà nước) được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở <http://sogvt.langson.gov.vn/>. Đã ứng dụng thành công Hệ thống GovOne <https://govone.vn/> (Phần mềm Quản lý giám sát và bảo trì đường bộ) trong quản lý hạ tầng đường giao thông đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về bảo trì đường bộ. Tổ chức điều hành giao thông, giám sát và xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông trên phạm vi toàn tỉnh qua hệ thống thiết bị giám sát hàng trình được gắn trên từng xe và được theo dõi hàng ngày tại Sở Giao thông vận tải.

Phối hợp với Công an tỉnh đang triển khai xây dựng hệ thống Camera giao thông thông minh trên các tuyến đường trọng điểm của tỉnh, bước đầu trong việc hình thành hệ thống giao thông thông minh.

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Thực hiện rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đẩy mạnh kết nối trực tuyến với Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thực hiện nhận và trả kết quả giải quyết Thủ tục hành chính đối với 79 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

Cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3, 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian, số lần trong một năm người dân, doanh nghiệp phải trực tiếp đến Sở thực hiện các thủ tục hành chính.

Duy trì hoạt động có hiệu quả ứng dụng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, trong hoạt động của Sở nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Công khai, minh bạch hoạt động của Sở trên môi trường mạng.

- Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

Đầu tư, nâng cấp đồng bộ hệ thống mạng nội bộ đảm bảo việc kết nối thông suốt phục vụ các phần mềm dùng chung, trao đổi thông tin dữ liệu trong cơ quan. Trang bị đầy đủ máy tính cho cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc;

Triển khai kịp thời ứng dụng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin: Hệ thống tường lửa, cài đặt đầy đủ các phần mềm chống virus có bản quyền cho hệ thống mạng, cho máy tính cá nhân; triển khai các giải pháp sao lưu dự phòng dữ liệu ...

* *Tồn tại, hạn chế:* Việc ứng dụng CNTT trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải đã đem lại hiệu quả rõ rệt đối với Sở GTVT và đối với người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên chưa có sự đồng nhất, đồng bộ trong việc ứng dụng các phần mềm hiện có tại Sở dẫn tới sự chông chéo, khó khăn trong sử dụng.

* *Nguyên nhân:* Do việc áp dụng nhiều phần mềm trong việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở GTVT (03 phần mềm) dẫn tới sự chông chéo, khó khăn trong sử dụng.

* *Kiến nghị đề xuất:* Hiện tại, Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn đang áp dụng song song 03 phần mềm riêng biệt tại bộ phận Một cửa (Phần mềm của Bộ Giao thông vận tải (Hệ thống dịch vụ công trực tuyến_ Cổng thông tin của Bộ GTVT); phần mềm của Tổng cục đường bộ Việt Nam (Phần mềm quản lý Giấy phép lái xe); phần mềm Dịch vụ công trực tuyến Một cửa điện tử của tỉnh. Rất mong trong thời gian tới có sự thống nhất sử dụng 01 phần mềm chung, giảm thiểu khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai sử dụng phần mềm và đem lại hiệu quả.

b) Kế hoạch 2016-2020 (Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh về Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016 - 2020):

Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:

100% các văn bản, tài liệu của Sở Giao thông vận tải chính thức trao đổi với các cơ quan nhà nước được trao đổi dưới dạng điện tử.

100% văn bản không mật của Sở Giao thông vận tải trình UBND tỉnh dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy).

Đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số đối với cá nhân và chữ ký số cơ quan với tổng số chữ ký số được cấp. Cá nhân: 05; Tổ chức 01.

Sở Giao thông vận tải xây dựng và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin quản lý và tác nghiệp chuyên ngành như: Hệ thống phần mềm Quản lý Giấy phép lái xe; Hệ thống GovOne (Phần mềm Quản lý giám sát và bảo trì đường bộ); Hệ thống đấu thầu điện tử qua mạng ...

80% cán bộ công chức, viên chức Sở Giao thông vận tải thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ.

Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Sở Giao thông vận tải cung cấp đầy đủ các thông tin và 53,16% các dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, 4 trên Cổng thông tin điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp.

9. Đánh giá đầu tư cho xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử

Đến thời điểm hiện tại, Sở Giao thông vận tải chưa có dự án CNTT triển khai trong năm 2019.

Phần 2. Những hạn chế và nguyên nhân

1. Hạn chế

Một số cán bộ, công chức sử dụng các chương trình, phần mềm hỗ trợ trong công việc chuyên môn còn chậm.

Một số phần mềm ứng dụng dùng chung trong các cơ quan, đơn vị qua thời gian hoạt động đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập do sự phát triển của công nghệ thông tin, mặt khác các hệ thống phần mềm được đầu tư ở những thời điểm khác nhau, các nhà cung cấp khác nhau, dẫn đến không đồng bộ để tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu, khó khăn trong việc quản lý, sử dụng, không đáp ứng được đầy đủ nhu cầu thực tiễn.

Kinh phí cho đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

2. Nguyên nhân

Một số cán bộ, công chức có trình độ, kỹ năng sử dụng các ứng dụng CNTT còn hạn chế.

Ứng dụng và phát triển CNTT nhìn chung triển khai còn thiếu đồng bộ, chưa kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các ứng dụng dẫn đến hiệu quả sử dụng các hệ thống thông tin chưa cao.

Nguồn lực đầu tư cho phát triển CNTT trong cơ quan chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Nhiều nhiệm vụ, dự án thực hiện còn chậm do thiếu kinh phí triển khai.

Phần 3. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông có kế hoạch mở các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu về phần mềm Văn phòng điện tử (eOffice) cũng như cổng thông tin điện tử và hỗ trợ các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật công nghệ thông tin.

Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục cấp kinh phí cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin hoặc có dự án đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin và nâng cấp máy chủ đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật để phát huy hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin cho các cơ quan chuyên môn.

II. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2020

1. Căn cứ pháp lý

Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng

CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019;

Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia;

Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam;

Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh, phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, phiên bản 1.0.

Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020;

Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn Phê duyệt Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019-2020;

Kế hoạch hành động số 106/KH-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

2. Mục tiêu

- Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Xây dựng, hoàn thiện các CSDL ngành, lĩnh vực và các hệ thống thông tin cốt lõi tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, phiên bản 1.0 đã ban hành.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (mức độ 3, 4) phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng hiệu quả (tiết kiệm thời gian, chi phí,...), tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp;

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT, kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin, bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, đáp ứng khả năng tích hợp, kết nối với các ứng dụng dùng chung của tỉnh, phục vụ số hóa cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên các lĩnh vực..

- Cử cán bộ chuyên trách về CNTT của Sở đi đào tạo nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn khi có các lớp tập huấn diễn ra nhằm bảo đảm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong quản lý hạ tầng đường giao thông, tổ chức điều hành giao thông, giám sát và xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông trên phạm vi toàn tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, trong hoạt động của Sở nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Công khai, minh bạch hoạt động của Sở trên môi trường mạng.

3. Nội dung

3.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ:

Tăng cường việc trao đổi văn bản điện tử qua môi trường mạng trong nội bộ cơ quan và với các cơ quan trên địa bàn tỉnh. Việc trao đổi văn bản được thực hiện hoàn toàn trên phần mềm văn phòng điện tử eOffice; Hệ thống mail công vụ của tỉnh (trừ các văn bản mật). Nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm trong công tác tài chính - kế toán; công tác chuyên môn nghiệp vụ.

Đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số đối với cá nhân và chữ ký số cơ quan với tổng số chữ ký số được cấp: Cá nhân: 05; Tổ chức 01.

Đẩy mạnh việc sử dụng có hiệu quả đối với Hệ thống đấu thầu điện tử và Hệ thống GovOne (Phần mềm Quản lý giám sát và bảo trì đường bộ)

Tăng cường hơn nữa việc đưa tin, bài và các văn bản chỉ đạo điều hành của Sở lên Website của Sở GTVT. Triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý chuyên ngành theo đặc thù của từng phòng, ban, đơn vị.

Trang bị đầy đủ, kịp thời các phần mềm phòng, chống virus cho máy tính của cán bộ, công chức, viên chức nhằm bảo đảm an toàn thông tin mạng và dữ liệu.

3.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử gắn liền với cải cách quy trình, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải; đổi mới phương thức, lề lối làm việc tại các phòng, ban, đơn vị thuộc sở. Qua đó đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (mức độ 3, 4) nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng hiệu quả (tiết kiệm thời gian, chi phí,...).

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3.3. Phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường nâng cao nhận thức và tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, trình độ chuyên môn về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ cán bộ, cán bộ chuyên trách về CNTT tại Sở. Đào tạo, tập huấn về quản trị ứng dụng CNTT.

Tạo điều kiện cho cán bộ công chức, viên chức được tham gia các lớp nâng cao nghiệp vụ CNTT để phục vụ tốt công tác chuyên môn.

3.4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo an toàn thông tin mạng

Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT nhằm đảm bảo việc kết nối thông suốt phục vụ các phần mềm dùng chung, các CSDL ngành, lĩnh vực và các hệ thống thông tin cốt lõi tạo. Trang bị máy tính cho cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc;

Triển khai ứng dụng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin: Hệ thống tường lửa, cài đặt đầy đủ các phần mềm chống virus, mã độc hại cho hệ thống mạng, cho máy tính cá nhân; triển khai các giải pháp sao lưu dự phòng dữ liệu, ghi nhật ký, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ đơn vị,...

4. Giải pháp

4.1. Giải pháp môi trường chính sách

Tiếp tục tập trung hoàn thiện môi trường pháp lý, tăng cường đào tạo, phổ biến tuyên truyền nâng cao trình độ và nhận thức việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở GTVT.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong việc triển khai ứng dụng CNTT tại các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở.

Triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình, dự án để đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cơ quan nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, phát triển kinh tế xã hội và môi trường tác nghiệp qua mạng ngày càng được nâng cao trong các hoạt động của Sở.

4.2. Giải pháp tài chính

Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục cấp kinh phí cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai thêm nhiều dự án đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, đặc biệt là hệ thống tường lửa, Hệ thống thiết bị kết nối Internet và các phần mềm ứng dụng cho các cơ quan chuyên môn của tỉnh nói chung, Sở Giao thông vận tải nói riêng.

Sử dụng hình thức thuê dịch vụ CNTT.

4.3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

Xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung thuộc Chương trình phối hợp của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ về thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính giai đoạn 2017 - 2020.

Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Đảm bảo đáp ứng tiêu chí Hiện đại hóa nền hành chính theo Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh về ban hành bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính.

Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện theo kế hoạch; gắn ứng dụng CNTT với công tác cải cách hành chính.

Đầu tư kinh phí, tổ chức triển khai, áp dụng các sáng kiến, giải pháp ứng dụng đã đạt giải tại cuộc thi CNTT, mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của cán bộ, công chức.

4.4. Giải pháp tổ chức, triển khai

Kết hợp chặt chẽ ứng dụng CNTT với công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo Sở và hoạt động cải cách hành chính tại cơ quan, gắn việc đánh giá hiệu quả công tác quản lý, công tác cải cách hành chính với hiệu quả triển khai các ứng dụng CNTT tại cơ quan.

Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh về lĩnh vực CNTT nhằm ban hành các cơ chế, chính sách, các quy định, quy chế trong hoạt động ứng dụng CNTT, đảm bảo chế độ ưu đãi cho cán bộ kiêm nhiệm, chuyên trách CNTT tại Sở.

5. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Sở chủ trì, làm đầu mối phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc sở triển khai thực hiện tốt “Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Giao thông vận tải năm 2020”; Định kỳ xây dựng báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ

quan đơn vị gửi Sở TTTT tổng hợp, việc xây dựng báo cáo phải đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình thực tiễn.

2. Các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở chủ động phối hợp với Văn phòng Sở để thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Giao thông vận tải năm 2020.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Giao thông vận tải năm 2020 gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Thiều